TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2018
V/v: "*Ly hôn* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mỹ Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Yến Xuân

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, về việc "*Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 652/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trương Thanh P, sinh năm 1963; địa chỉ đường P, khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1962; địa chỉ đường P, khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, nguyên đơn Trương Thanh P trình bày:

Ông và bà Trần Thị Kim Lquen biết nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1992, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/1992 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã V (nay là thành phố V), tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc, có được 03 người con chung tên Trương Thị Phương D, sinh năm 1993, Trương Thanh L, sinh năm 1998 và Trương Thanh C, sinh ngày 22/6/2000, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân xuất phát từ bất đồng quan điểm sống, công việc; vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau; vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2012 đến nay. Xét thấy mục đích xây dựng cuộc sống hôn nhân gia đình ấm no hạnh phúc không đạt được, nên ông P yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Kim L.

Về con chung hiện nay đang sống với bà L, nhưng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải không được ngày 28/8/2018, bị đơn Trần Thị Kim Ltrình bày:

Bà L thừa nhận quá trình hôn nhân như ông P trình bày là đúng, nhưng bà cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do ông P sống không chung thủy. Bà L cũng khẳng định vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 đến nay, hiện nay không còn tình cảm với ông P, vợ chồng không thể hàn gắn được, nên bà cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông P.

Về con chung: Bà Trần Thị Kim Lcũng thừa nhận có 03 con chung, hiện nay các con đã trưởng thành và đang sống với bà, nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét, cũng không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim Lkhông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn có địa chỉ tại Phường 3, thành phố Vĩnh Long; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình "*Ly hôn"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Xét thấy, ông Trương Thanh P và bà Trần Thị Kim Llà nguyên và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà L là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thanh P, Hội đồng xét xử thấy: Ông P và bà L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã V (nay là thành phố V), tỉnh Vĩnh Long nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc người nào người đó làm, không quan tâm lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân trên 05 năm, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông P và bà L mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; tuy nhiên, bà L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông P. Do đó, ông P yêu cầu được ly hôn với bà L là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Trương Thanh P và bà Trần Thị Kim Lcó 03 con chung tên Trương Thị Phương D, sinh năm 1993, Trương Thanh L, sinh năm 1998 và Trương Thanh C, sinh ngày 22/6/2000. Xét thấy hiện nay các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Trương Thanh P chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trương Thanh P. Ông P được ly hôn với bà Trần Thị Kim L.

2. Về con chung: Có 03 con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc ông Trương Thanh P nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003873, ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, nên ông P không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, VL;
- Lưu: VT,…

Võ Tấn Thành